

**Phụ lục II**  
**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN, CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ**  
**DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quy định kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
<b>I</b>	<b>Tiêu chí số 1: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai và thực hiện công tác dân vận chính quyền</b>	<b>10</b>			Các văn bản ban hành
<b>1</b>	<b>Ban hành văn bản quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác dân vận</b>	<b>6</b>			
1.1	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác dân vận trong Quý I hằng năm	3			
	- Có ban hành	3			
	- Không ban hành	0			
1.2	Ban hành Kế hoạch, chương trình thực hiện các Chỉ thị, nghị quyết khác của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận (theo yêu cầu tại các văn bản của cấp trên)	3			
	- Có ban hành	3			
	- Không ban hành	0			
<b>2</b>	<b>Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận</b>	<b>3</b>			Báo cáo thực hiện công tác dân vận
	- Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm về công tác dân vận	3			
	- Có 01 báo cáo trở lên chậm thời hạn hoặc nội dung không đảm bảo quy định	1.5			
	- Thiếu 01 báo cáo trở lên theo quy định	0			
<b>3</b>	<b>Phân công lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác dân vận</b>	<b>1</b>			Văn bản phân công
	- Có ban hành văn bản phân công nhiệm vụ	1			
	- Không ban hành văn bản phân công nhiệm vụ	0			
<b>II</b>	<b>Tiêu chí số 2: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn</b>	<b>25</b>			Báo cáo kết quả công tác năm (nêu rõ số lượng, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm); Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra hằng năm, so sánh với báo cáo đánh giá kết quả công tác năm

Stt	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
<b>1</b>	<b>Tốc độ tăng giá trị sản xuất</b>	<b>5</b>			
	- Tốc độ tăng giá trị sản xuất năm sau cao hơn năm trước	5			
	- Tốc độ tăng giá trị sản xuất năm sau bằng năm trước	4			
	- Tốc độ tăng giá trị sản xuất năm sau thấp hơn năm trước	0			
<b>2</b>	<b>Thực hiện văn bản của UBND tỉnh về việc xử lý các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; vi phạm hành lang bảo vệ giao thông, thủy lợi; xây dựng bến bãi tập kết vật liệu xây dựng và khai thác cát trái phép trên sông</b>	<b>3</b>			
	- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung	3			
	- Có 01 nội dung chưa thực hiện nghiêm túc	2			
	- Có từ 02 nội dung chưa thực hiện nghiêm túc	0			
<b>3</b>	<b>Thu ngân sách</b>	<b>3</b>			
	- Vượt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách	3			
	- Đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách	2			
	- Không đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách	0			
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về giáo dục</b>	<b>3</b>			
<b>4.1</b>	<b>Về phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông</b>	<b>1</b>			
	- Hoàn thành chỉ tiêu	1			
	- Không hoàn thành chỉ tiêu	0			
<b>4.2</b>	<b>Triển khai thực hiện Đề án, chương trình, kế hoạch về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo</b>	<b>1</b>			
	- Có triển khai	1			
	- Không triển khai	0			
<b>4.3</b>	<b>Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên</b>	<b>1</b>			
	- 100% các trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên	1			
	- Từ 80% đến dưới 100% các trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên	0.5			
	- Dưới 80% các trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên	0			
<b>5</b>	<b>Chỉ tiêu về lao động</b>	<b>2</b>			

Stt	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
<b>5.1</b>	<b>Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên</b>	<b>0.5</b>			
	- Dưới 1%	0.5			
	- Trên 1%	0			
<b>5.2</b>	<b>Thực hiện chính sách dân số</b>	<b>0.5</b>			
	- Không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số	0.5			
	- Có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số	0			
<b>5.3</b>	<b>Thu nhập bình quân đầu người</b>	<b>0.5</b>			
	- Đạt và vượt mức kế hoạch đề ra	0.5			
	- Không đạt mức kế hoạch đề ra	0			
<b>5.4</b>	<b>Tỷ lệ hộ nghèo</b>	<b>0.5</b>			
	- Giảm tỷ lệ hộ nghèo	0.5			
	- Không giảm tỷ lệ hộ nghèo	0			
<b>6</b>	<b>Chỉ tiêu về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao</b>	<b>3</b>			
<b>6.1</b>	<b>Tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận là thôn, tổ dân phố văn hóa</b>	<b>1</b>			
	- 100% số thôn, tổ dân phố được công nhận là thôn, tổ dân phố văn hóa	1			
	- Từ 80% đến dưới 100% số thôn, tổ dân phố được công nhận là thôn, tổ dân phố văn hóa	0.5			
	- Dưới 80% số thôn, tổ dân phố được công nhận là thôn, tổ dân phố văn hóa	0			
<b>6.2</b>	<b>Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hóa</b>	<b>1</b>			
	- Có từ 95% trở lên số hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hóa	1			
	- Từ 80% đến dưới 95% số hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hóa	0.5			
	- Dưới 80% số hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hóa	0			
<b>6.3</b>	<b>Tỷ lệ thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn</b>	<b>1</b>			
	- 100% số thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn	1			
	- Từ 80% đến dưới 100% số thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn	0.5			
	- Dưới 80% số thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn	0			
<b>7</b>	<b>Về vệ sinh - môi trường</b>	<b>2.5</b>			

Stt	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
7.1	<b>Tỷ lệ thôn, tổ dân phố có tổ, đội vệ sinh môi trường</b>	0.5			
	- 100% số thôn, tổ dân phố có tổ, đội vệ sinh môi trường	0.5			
	- Từ 80% đến dưới 100% số thôn, tổ dân phố có tổ, đội vệ sinh môi trường	0.25			
	- Dưới 80% số thôn, tổ dân phố có tổ, đội vệ sinh môi trường	0			
7.2	<b>Tỷ lệ thôn, tổ dân phố có quy hoạch nơi đổ và xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường</b>	0.5			
	- 100% số thôn, tổ dân phố có quy hoạch nơi đổ và xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường	0.5			
	- Từ 80% đến dưới 100% số thôn, tổ dân phố có quy hoạch nơi đổ và xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường	0.25			
	- Dưới 80% số thôn, tổ dân phố có quy hoạch nơi đổ và xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường	0			
7.3	<b>Tỷ lệ thôn, tổ dân phố có quy hoạch nghĩa trang nhân dân</b>	0.5			
	- 100% số thôn, tổ dân phố có quy hoạch nghĩa trang nhân dân	0.5			
	- Từ 80% đến dưới 100% số thôn, tổ dân phố có quy hoạch nghĩa trang nhân dân	0.25			
	- Dưới 80% số thôn, tổ dân phố có quy hoạch nghĩa trang nhân dân	0			
7.4	<b>Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường</b>	0.5			
	- 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề thực hiện đúng các quy định	0.5			
	- Từ 80% đến dưới 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề thực hiện đúng các quy định	0.25			
	- Dưới 80% các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề thực hiện đúng các quy định	0			
7.5	<b>Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm</b>	0.5			
	- 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm	0.5			
	- Từ 80% đến dưới 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm	0.25			

Stt	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
	- Dưới 80% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm	0			
<b>8</b>	<b>Về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh</b>	<b>3.5</b>			
<b>8.1</b>	<b>Về chỉ tiêu giao quân</b>	<b>2</b>			
	- Hoàn thành chỉ tiêu	2			
	- Không hoàn thành chỉ tiêu	0			
<b>8.2</b>	<b>Về trọng án xảy ra trên địa bàn</b>	<b>1.5</b>			
	- Không có trọng án xảy ra trên địa bàn	1.5			
	- Có từ 01 trở lên trọng án xảy ra trên địa bàn	0			
<b>III</b>	<b>Tiêu chí số 3: Thực hiện đạo đức công vụ và văn hóa công vụ</b>	<b>10</b>			
<b>1</b>	<b>Ban hành văn bản triển khai Quy chế văn hóa công vụ; Quy tắc ứng xử theo Quy định của UBND tỉnh về văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên</b>	<b>2</b>			Văn bản triển khai
	- Có ban hành	2			
	- Không ban hành	0			
<b>2</b>	<b>Thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên</b>	<b>2</b>			
<b>2.1</b>	<b>Ban hành văn bản triển khai</b>	<b>1</b>			Văn bản triển khai
	- Có ban hành	1			
	- Không ban hành	0			
<b>2.2</b>	<b>Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định</b>	<b>1</b>			Báo cáo
	- Có báo cáo định kỳ theo quy định	1			
	- Thiếu từ 01 báo cáo định kỳ theo quy định	0			
<b>3</b>	<b>Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, thái độ tôn trọng, thân thiện với nhân dân với phương châm 04 xin, 04 luôn, 05 không, 05 biết</b>	<b>1</b>			Báo cáo
	- Trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức bị phản ánh về thái độ phục vụ người dân, tổ chức	1			
	- Trong năm có cán bộ, công chức, viên chức bị phản ánh về thái độ phục vụ người dân, tổ chức	0			

Stt	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
4	<b>Cơ quan, đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên</b>	2			Báo cáo
	- Không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật	2			
	- Có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật	0			
5	<b>Thực hiện kiểm tra công vụ</b>	3			
5.1	<b>Ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ</b>	1			Kế hoạch kiểm tra công vụ
	- Có ban hành	1			
	- Không ban hành	0			
5.2	<b>Mức độ hoàn thành kế hoạch</b>	1			Báo cáo kết quả kiểm tra công vụ
	- Hoàn thành 100% kế hoạch	1			
	- Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% kế hoạch	0.5			
	- Hoàn thành dưới 80% kế hoạch	0			
5.3	<b>Xử lý các vấn đề phát hiện qua công tác kiểm tra công vụ</b>	1			Báo cáo kết quả sau kiểm tra công vụ; văn bản chấn chỉnh sau kiểm tra công vụ
	- 100% các vấn đề phát hiện qua công tác kiểm tra được xử lý	1			
	- Dưới 100% các vấn đề phát hiện qua công tác kiểm tra được xử lý	0			
IV	<b>Tiêu chí số 4: Thực hiện các quy định về dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở</b>	12			
1	<b>Ban hành Quy chế dân chủ</b>	1			Quy chế dân chủ
	- Có ban hành Quy chế	1			
	- Không ban hành Quy chế	0			
2	<b>Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ</b>	1			Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Ban chỉ đạo
	- Có Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở của cơ quan, đơn vị	1			
	- Không có Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở của cơ quan, đơn vị	0			
3	<b>Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ (6 tháng, năm)</b>	1			Báo cáo
	- Có báo cáo	1			
	- Không có báo cáo	0			
4	<b>Thực hiện những nội dung cơ quan, đơn vị phải công khai</b>	1			Báo cáo

Stt	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
	- Có công khai	1			
	- Không công khai	0			
<b>5</b>	<b>Hình thức và thời điểm công khai</b>	<b>2</b>			Báo cáo
	- Đúng quy định	2			
	- Không đúng quy định	0			
<b>6</b>	<b>Việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động</b>	<b>2</b>			Tài liệu tổ chức hội nghị
	- Có tổ chức hội nghị	2			
	- Không tổ chức hội nghị	0			
<b>7</b>	<b>Tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các nội dung theo quy định</b>	<b>2</b>			Văn bản tổ chức lấy ý kiến
	- Có văn bản triển khai	2			
	- Không có văn bản triển khai	0			
<b>8</b>	<b>Chương trình, Kế hoạch hoạt động, nội dung công tác của Ban Thanh tra nhân dân theo từng quý, 06 tháng và hàng năm</b>	<b>2</b>			Chương trình, kế hoạch của Ban Thanh tra nhân dân
	- Có xây dựng, ban hành kế hoạch, chương trình	2			
	- Có từ 01 kế hoạch, chương trình trở lên không xây dựng, ban hành	0			
<b>V</b>	<b>Tiêu chí số 5: Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>	<b>10</b>			
<b>1</b>	<b>Bố trí lịch tiếp công dân của người đứng đầu</b>	<b>2</b>			Văn bản công khai lịch tiếp công dân
	- Có lịch tiếp công dân bằng văn bản	2			
	- Không có lịch tiếp công dân bằng văn bản	0			
<b>2</b>	<b>Thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo quy định</b>	<b>4</b>			Sổ tiếp công dân; Quy chế tiếp công dân
	- Có thực hiện	4			
	- Không thực hiện	0			
<b>3</b>	<b>Xử lý giải quyết/ tham mưu giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân</b>	<b>4</b>			
	Điểm đánh giá được tính theo công thức: Tỷ lệ xử lý, giải quyết đơn, thư x 4 = (Số lượng đơn, thư xử lý, giải quyết/số đơn thư tiếp nhận) x 4				
<b>VI</b>	<b>Tiêu chí số 6: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị-xã hội tham gia giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng chính quyền theo quy định tại Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị</b>	<b>10</b>			Ban Thường trực Ủy ban MTTQ phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp đánh giá, chấm điểm việc tạo điều kiện của

Stt	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
					chính quyền cùng cấp
1	Việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ cho việc giám sát, phản biện xã hội của cơ quan chính quyền	3			
2	Việc xử lý, giải quyết những đề xuất, kiến nghị, phản ánh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp và các tổ chức chính trị - xã hội	3			
3	Việc phối hợp của cơ quan chính quyền trong việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để phát huy dân chủ, chăm lo đời sống của người dân	4			
<b>VII</b>	<b>Tiêu chí số 7: Thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo"</b>	<b>6</b>			
<b>1</b>	<b>Đăng ký xây dựng và duy trì mô hình Dân vận khéo hằng năm</b>	<b>2</b>			Văn bản đăng ký xây dựng hoặc duy trì mô hình Dân vận khéo
	- Có đăng ký xây dựng hoặc duy trì mô hình đã có	2			
	- Không đăng ký xây dựng hoặc duy trì mô hình đã có	0			
<b>2</b>	<b>Báo cáo định kỳ về thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" 6 tháng, năm</b>	<b>2</b>			Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo"
	- Có báo cáo	2			
	- Không có báo cáo	0			
<b>3</b>	<b>Xây dựng ban hành Kế hoạch phối hợp giữa UBND huyện, thị xã, thành phố với Ban Dân vận huyện ủy, thị ủy, thành ủy về việc phối hợp triển khai xây dựng mô hình "Dân vận khéo" Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp</b>	<b>2</b>			Kế hoạch phối hợp
	- Có ban hành	2			
	- Không ban hành	0			
<b>VIII</b>	<b>Tiêu chí số 8: Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp</b>	<b>10</b>			
	<b>Kết quả đánh giá chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)</b>	10			Tiêu chí do Sở Nội vụ chấm
	Điểm đánh giá được tính theo công thức: (Chỉ số Sipas x 10)/100				
<b>IX</b>	<b>Tiêu chí số 9: Thực hiện chế độ gửi báo cáo đánh giá</b>	<b>2</b>			Tiêu chí do Sở Nội vụ chấm
<b>1</b>	<b>Gửi báo cáo đánh giá, chấm điểm</b>	<b>1</b>			
	- Đúng hạn	1			
	- Chậm hạn	0			

<b>Stt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm quy định</b>	<b>Điểm tự chấm</b>	<b>Điểm thẩm định</b>	<b>Tài liệu kiểm chứng</b>
<b>2</b>	<b>Nội dung chấm điểm và hồ sơ thuyết minh rõ ràng, đúng quy định</b>	<b>1</b>			
	- Nội dung chấm điểm và hồ sơ thuyết minh rõ ràng, đúng quy định	1			
	- Nội dung chấm điểm và hồ sơ thuyết minh không rõ ràng, không đúng quy định (tài liệu kiểm chứng chèn số, trùng số)	0			
<b>X</b>	<b>Điểm thưởng và Điểm trừ</b>	<b>5</b>			
<b>1</b>	<b>Điểm thưởng</b>				
	Trong năm có từ 01 tin bài trở lên đăng trên Báo, Đài địa phương, Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị về cách làm hay, đổi mới, sáng tạo trong công tác dân vận; giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình "Dân vận khéo".	2.5			
	Trong năm có từ 01 cách làm hay, đổi mới, sáng tạo, cải tiến góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp	2.5			
<b>2</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>5</b>			
	Bị cấp trên phê bình nhắc nhở hoặc gợi ý kiểm điểm bằng văn bản	2.5			
	Đề xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài	2.5			
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>			